

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 45/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Quy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thúy Hằng

Ông Trần Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Kỳ, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm: 1997; có mặt.

Trú tại: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Anh Đặng Ngọc Đ, sinh năm: 1994; vắng mặt có lý do

Trú tại: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 23/4/2018 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Lê Thị Thùy D trình bày: Chị D và anh Đặng Ngọc Đ kết hôn tự nguyện vào ngày 29/6/2017 được Ủy ban nhân dân thị trấn P, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Tháng 02/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng lâu có con. Nguyên nhân do chị D bị bệnh đa nang buồng trứng, khả năng thụ thai thấp cần phải cấy ghép tinh trùng, chị làm việc cho cha mẹ chồng nhưng không được nhận lương. Chị D về nhà cha mẹ đẻ ở từ tháng 4/2018 cho đến nay, trong thời gian này vợ

chồng có liên lạc một vài lần nhưng không có phương án để ở lại với nhau được, chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn; nợ chung: Không có, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ngày 24/8/2018 bị đơn anh Đặng Ngọc Đ trình bày: Hôn nhân không có hạnh phúc, chị D yêu cầu ly hôn anh Đ đồng ý; con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có. Do bận lái xe không có thời gian lên Tòa án làm việc nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa không tiến hành hòa giải được vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị D yêu cầu ly hôn; về con chung: Không có; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D; con chung, tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết; chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Ngọc Đ có bản trình bày tại hồ sơ và yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy D và anh Đặng Ngọc Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 29/6/2017 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị D bị bệnh, lâu có con và có mâu thuẫn về kinh tế. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay, không có biện pháp để sống chung, nên chị D đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn để giải thoát cho nhau và anh Đ đồng ý ly hôn. Vì vậy, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D là có cơ sở.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh Đ khai không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy D

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy D và anh Đặng Ngọc Đ.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự xác định không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Thùy D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008006 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện P.Hòa
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND Thị trấn P.Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đậu Thị Quy

